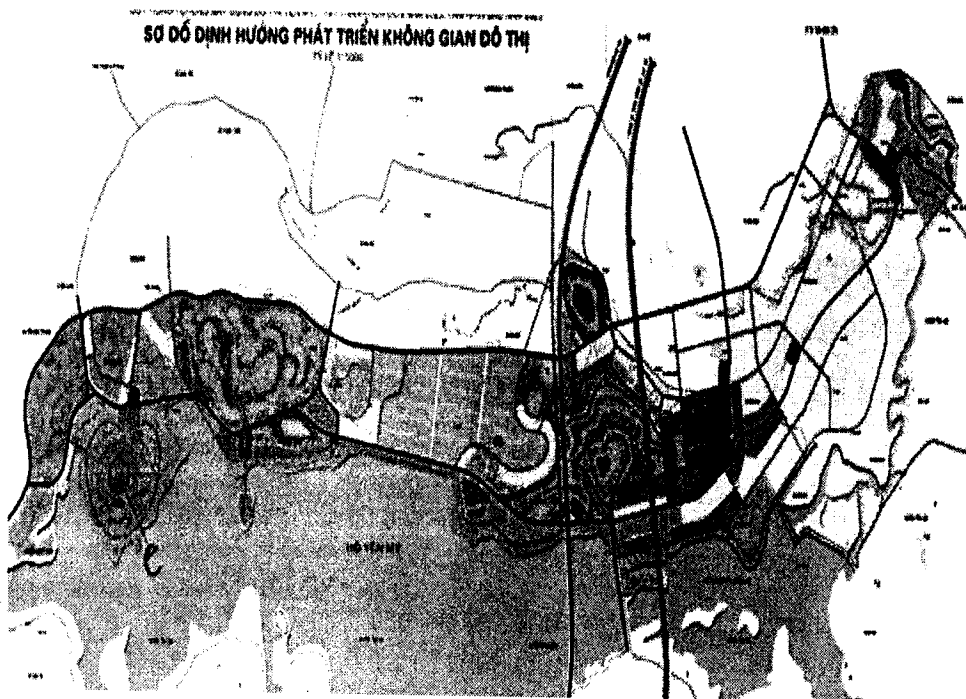




ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG

ĐỀ ÁN TÓM TẮT

ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN XÃ YÊN MỸ VÀ KHU VỰC MỞ RỘNG
(THÔN YÊN LAI, XÃ CÔNG BÌNH), HUYỆN NÔNG CỐNG,
TỈNH THANH HÓA ĐẠT TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI V

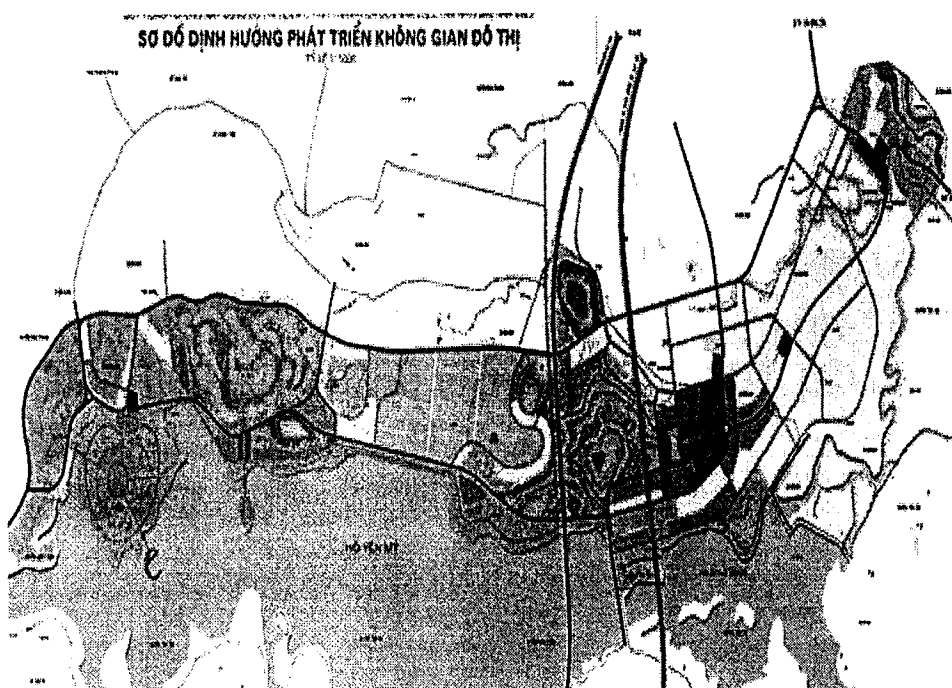




ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG

ĐỀ ÁN TÓM TẮT

**ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN XÃ YÊN MỸ VÀ KHU VỰC MỞ RỘNG
(THÔN YÊN LAI, XÃ CÔNG BÌNH), HUYỆN NÔNG CỐNG,
TỈNH THANH HÓA ĐẠT TIÊU CHUẨN ĐÔ THỊ LOẠI V**



NĂM 2015

TÓM TẮT

"Đề án đề nghị công nhận xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai xã Công Bình) huyện Nông Cống đạt tiêu chuẩn đô thị loại V

Thực hiện Kết luận số 64-KL/TU ngày 22/6/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Yên Mỹ, huyện Nông Cống đến năm 2025; Ban thường vụ Huyện ủy Nông Cống đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 04/12/2013 về việc lãnh đạo thực hiện thành lập thị trấn Yên Mỹ; UBND huyện Nông Cống đã lập Đề án đề nghị công nhận vùng quy hoạch đô thị Yên Mỹ, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chuẩn đô thị loại V;

Nội dung Đề án đã được lấy ý kiến đại diện nhân dân và thông qua Hội đồng nhân dân các xã Yên Mỹ và Công Bình, Hội đồng nhân huyện Nông Cống đã thông qua Nghị quyết về đề án công nhận vùng quy hoạch đô thị Yên Mỹ đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; Ngày 27/10/2015, Hội đồng thẩm định các Đề án đề nghị công nhận đô thị loại V theo Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 27/5/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức thẩm định Đề án công nhận xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai) huyện Nông Cống đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; ngày 02/11/2015 Sở Xây dựng đã trình UBND tỉnh kết quả thẩm định đề án tại công văn số 5788/SXD-PTĐT. Ngày 12/15/2015, UBND tỉnh họp phiên họp thường kỳ tháng 11/2015 đã đồng ý nội dung trình của Sở Xây dựng về Đề án công nhận xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai) huyện Nông Cống đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; ngày 07/12/2015, UBND tỉnh Thanh Hóa đã có Tờ trình số 136/TTr-UBND về việc đề nghị UBND tỉnh thông qua đề án công nhận xã Yên Mỹ, tỉnh Thanh Hóa đạt tiêu chuẩn đô thị loại V;

UBND huyện Nông Cống báo cáo tóm tắt đề án với các nội dung chính như sau:

1. Giới thiệu chung

Vùng hồ Yên Mỹ nằm trên 3 huyện Nông Cống, Như Thanh, Tĩnh Gia, xây dựng từ năm 1977 có diện tích lưu vực khoảng 137 Km²; dung tích chứa nước khoảng trên 124.000.000 m³ tưới cho 6000 ha lúa màu và cung cấp nước cho khu Nghi Sơn; có cảnh quan phong phú, đa dạng tạo thành nét riêng rất phù hợp để phát triển du lịch sinh thái, Theo Quy hoạch Yên Mỹ chịu ảnh hưởng của các trục Phát triển Đông Tây Nam Thanh 1 (Quốc lộ 45) nối kết các đô thị Yên Thái, Nông Cống, Bến Sung, Yên Cát, nối với Quốc lộ 48 tại Đồng Mới, Quế Phong tỉnh Nghệ An và trục phát triển Đông Tây Nam Thanh 2 nối kết các đô thị Nghi Sơn – Thanh Tân – Bãi Trành.

2. Lý do và sự cần thiết xây dựng đề án

Đô thị Yên Mỹ được hình thành cơ bản trên nền tảng của thị trấn Nông trường Yên Mỹ (trước đây), xã Yên Mỹ (hiện nay). Thị trấn nông trường Yên Mỹ: được thành lập năm 1967 và giải thể năm 2004, hiện nay vùng Yên Mỹ đã xuất hiện nhiều nhân tố mới như:

- Quy hoạch xây dựng vùng Nam Thanh Bắc Nghệ đến năm 2025 tầm nhìn sau năm 2025;

- Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tĩnh Gia,

- Sự hình thành khu kinh tế Nghi Sơn với mục tiêu phát triển thành KKT tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực với trọng tâm là công nghiệp nặng và công nghiệp cơ bản; *(Khi mở rộng Nông Công có 3 xã là Yên Mỹ, Công Bình, Công Chính);*

- Đường bộ cao tốc Bắc Nam

- Với vị trí cách KKT Nghi Sơn khoảng gần 20 km, cách Thành phố Thanh Hóa khoảng 38Km; bị chi phối bởi các cực tăng trưởng: TP Thanh Hóa, khu KT Nghi Sơn, ĐT Nghi Sơn, TT Nông Công, ĐT Bãi Trành gắn với đường Hồ Chí Minh; và ĐT Thái Hòa (Nghệ An); Đô thị nằm trên tỉnh lộ 505 nối trực tiếp TP Nghi Sơn – Bãi Trành tương lai có đường bộ cao tốc Bắc – Nam đi qua. Giao điểm tỉnh lộ 505, 512 là hướng tiếp cận phía TT Nông Công, ĐT Hải Ninh và Bến Sung, Như Thanh.

Với vị trí và vai trò quan trọng của Vùng lòng hồ Yên Mỹ và đô thị Yên Mỹ, Đặc biệt là phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng góp phần xây dựng mục tiêu phát triển đô thị của tỉnh Thanh Hóa và Vùng Nam Thanh - Bắc Nghệ. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của đô thị sẽ được đầu tư đồng bộ theo hướng xây dựng một đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng- dịch vụ- thương mại. Trung tâm phát triển du lịch sinh thái hồ, nghỉ cuối tuần; cũng là điều kiện để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư nhiều hơn vào Yên Mỹ, làm tiền đề để xây dựng đô thị Yên Mỹ trở thành thị trấn trong thời gian tới. Do đó, việc đề nghị công nhận xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng(thôn Yên Lai, xã Công Bình) đạt tiêu chuẩn đô thị loại V là rất cần thiết

3. Phạm vi, ranh giới vùng lập đề án:

- Vùng lập Đề án công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại năm đến năm 2020 có tổng diện tích là 1.106,015 ha gồm: Toàn bộ 1.065 ha diện tích đất tự nhiên xã Yên Mỹ và 41,015 ha diện tích đất thôn Yên Lai xã Công Bình;

Có ranh giới như sau:

- + Phía Bắc giáp: xã Công Bình.

- + Phía Nam giáp: Hồ Yên Mỹ.

- + Phía Đông giáp: thôn Yên Nắm xã Công Bình.

- + Phía Tây giáp: xã Thanh Tân, huyện Như Thanh.

- Phạm vi này phù hợp với Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Yên Mỹ, huyện Nông Công đến năm 2025;

4. Tính chất, chức năng đô thị và trung tâm vùng:

a) Tính chất, chức năng đô thị

- Yên Mỹ là trung tâm kinh tế, dịch vụ thương mại, văn hóa giáo dục, phúc lợi công cộng xã hội của cụm xã khu vực phía Nam huyện Nông Cống.

- Là đô thị du lịch - dịch vụ - thương mại trong hệ thống đô thị vùng Nam Thanh - Bắc Nghệ. Trung tâm phát triển du lịch nghỉ dưỡng (du lịch sinh thái hồ; nghỉ cuối tuần). Đặc biệt phục vụ cho khu kinh tế Nghi Sơn:

b) Chức năng trung tâm vùng.

Khu vực Yên Mỹ là điểm kết nối, trung chuyển của các tuyến đường như: Đường bộ cao tốc Bắc - Nam, tỉnh lộ 505 hướng Bắc - Nam nối thị trấn Nông Cống - đô thị Yên Mỹ - đô thị Thanh Tân. Tỉnh lộ 512 nối đô thị Hải Ninh - Tân Dân với đô thị Yên Mỹ tại ngã ba Chuông, đường Nghi Sơn - Bãi Trành, đường 327, các tuyến đường liên huyện nối Nông Cống - Tĩnh Gia, Nông Cống - Như Thanh, và các tuyến đường TL 505 cải tuyến như: tuyến giao thông mới nối đô thị Phú Lâm với đô thị Yên Mỹ - đây là trục cảnh quan đi trên núi Các Sơn (Tĩnh Gia). ... là đầu mối quan trọng phát triển kinh tế giữa Vùng Nam Thanh Hóa và các huyện phía Bắc Nghệ An. Yên Mỹ nằm ở vị trí có nhiều tiềm năng và điều kiện để phát triển thương mại - dịch vụ,

5. Đánh giá chung tình hình phát triển kinh tế xã hội và cơ sở hạ tầng:

Tuy hiện đang có vai trò là trung tâm cụm xã khu vực phía Nam huyện Nông Cống; có nhiều tiềm năng phát triển về du lịch - dịch vụ. Tuy nhiên, Yên Mỹ có những khó khăn như: Tốc độ phát triển đô thị hóa thấp so với tiến trình đô thị hóa của cả nước; Nguồn nhân lực còn nhiều hạn chế, mặc dù đông về số lượng lao động nhưng yếu về chất lượng. Sức hút đầu tư của khu vực còn yếu, phân bố không đều, kinh tế phát triển chưa cao, chưa tạo bước đột phá có hiệu quả, và sức cạnh tranh thấp.

6. Tổng hợp các tiêu chuẩn phân loại đô thị theo quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP) Tổng điểm đánh giá của Hội đồng thẩm định tỉnh 73,21 điểm (có biên bản thẩm định và bảng điểm chi tiết kèm theo)

7. Đánh giá các tiêu chuẩn.

Từ cách phân tích, đánh giá của Hội đồng thẩm định của Tỉnh Thanh Hóa xã Yên Mỹ đã đạt đủ tiêu chuẩn để công nhận đô thị loại V.

Tuy nhiên, còn nhiều hạn chế như về yếu tố dân số đô thị, cơ sở hạ tầng kỹ thuật chưa được hoàn chỉnh như: chưa có trạm xử lý nước thải, hệ thống công viên cây xanh tập trung chưa xây dựng, hệ thống điện chiếu sáng chưa đạt, hệ thống cấp nước, nhà tang lễ, quảng trường trung tâm văn hóa, quản lý kiến trúc cảnh quan, chỉ giới xây dựng ...

8. Những tồn tại cần khắc phục:

- *Về công tác quy hoạch, quản lý đô thị:* Yên Mỹ mới có quy hoạch chung đô thị được phê duyệt, Sau khi được công nhận là đô thị loại V cũng như việc hình

thành phân cấp quản lý hành chính mới cho đô thị loại V, UBND huyện sẽ chỉ đạo quy hoạch chi tiết các khu vực làm cơ sở cho việc kêu gọi đầu tư xây dựng

- *Về xây dựng nhà ở*: tiếp tục nâng cao công tác quản lý, lập đồ án quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị để cải tạo khu dân cư, nâng cao số lượng và chất lượng nhà ở.

- *Về đất xây dựng các khu chức năng*: Trong thời gian tới, tiếp tục đầu tư hoàn thiện các trục đường, tận dụng các dải đất ven lòng hồ Yên Mỹ để đưa đô thị Yên Mỹ phát triển thành đô thị du lịch - dịch vụ. Trung tâm sinh thái nghỉ dưỡng văn minh hiện đại, có môi trường trong lành, sạch và xanh.

- *Về giao thông*: Trước mắt, bố trí vốn đầu tư cho xây dựng mạng lưới đường trong đô thị, đồng thời đổi mới xin các nguồn vốn đầu tư các tuyến giao thông như: Tỉnh lộ 505 cải dịch, đường đầu nối vào Cao tốc Bắc - Nam, đường Nghi Sơn - Bãi trành...

- *Về cấp nước, thoát nước*:

- *Về cấp điện chiếu sáng và thông tin bưu điện*:

- *Về vệ sinh môi trường*:

9. Các biện pháp tổ chức thực hiện:

Ban thường vụ huyện ủy Nông Cống đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 04/12/2013 của Ban thường vụ Huyện ủy Nông Cống về việc lãnh đạo thực hiện thành lập thị trấn Yên Mỹ; huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các chương trình hành động và phát huy mọi nguồn lực để phát triển kinh tế, tập trung xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

Huy động nguồn lực, vốn đầu tư và khai thác quỹ đất tập trung kêu gọi đầu tư các dự án quan trọng như:

- Vốn thu hút từ cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong nước, liên doanh và đầu tư trực tiếp của nước ngoài: các công trình thương mại dịch vụ, dịch vụ đa chức năng, công trình dịch vụ du lịch, công trình công nghiệp

- Vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ đầu tư phát triển: đầu tư các công trình mang tính chất tạo lực đô thị và đảo bảo dân sinh. Giai đoạn 2015 – 2025, nguồn vốn ngân sách sẽ đầu tư các công trình như: Quảng trường, công viên, các công trình thể thao văn hóa, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Vốn huy động đầu tư (vốn tín dụng đầu tư, vốn viện trợ và vay quốc tế, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, hợp tác liên doanh, huy động của tư nhân, trái phiếu...) đầu tư vào các công trình xây dựng nhà ở mới, công trình công cộng đô thị như: bệnh viện, trường học, chợ, sân vận động, bể bơi, sân thể dục thể thao.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
THANH HÓA
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 02 tháng 11 năm 2015

Số ~~5788~~ 5788/SXD-PTĐT

V/v: Thẩm định Đề án đề nghị công nhận xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai xã Công Bình), huyện Nông Cống đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại công văn số 10899/UBND-CN ngày 23/10/2015 về việc đề nghị công nhận vùng quy hoạch đô thị Yên Mỹ, huyện Nông Cống đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

Sau khi xem xét hồ sơ kèm theo tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 07/10/2015 của UBND huyện Nông Cống về việc đề nghị thẩm định Đề án đề nghị công nhận xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai xã Công Bình), huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; Biên bản hội nghị ngày 27/10/2015 về việc thẩm định Đề án đề nghị công nhận xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai xã Công Bình), huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đạt tiêu chuẩn đô thị loại V của Hội đồng thẩm định và công văn số 2605/SVHTTDL –KHTC ngày 23/10/2015 của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thẩm định đề án công nhận xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua, nội dung cụ thể như sau:

A. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ.

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;
- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc Hội khoá XII;
- Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị và cấp quản lý đô thị;
- Thông tư số 34/2009/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;
- Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 10/01/2012 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt Đề án phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hoá đến năm 2015 đạt tỷ lệ đô thị hoá 25%; Quyết định số 1603/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc thành lập Hội đồng thẩm định các Đề án đề nghị công nhận đô thị loại V;

B. NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐỀ ÁN.

Việc đánh giá, xếp loại đô thị được thực hiện theo phương pháp tính điểm, tùy theo mức độ và tầm quan trọng khác nhau, các tiêu chuẩn phân loại đô thị được xác định một tỷ trọng tương ứng với số điểm để đánh giá, xếp loại đô thị. Từng chỉ tiêu được tính điểm theo phương pháp nội suy trong khoảng giữa mức quy định tối đa và tối thiểu; không tính ngoại suy khi vượt quá mức quy định tối đa và tính điểm 0 cho các chỉ tiêu không đạt mức quy định tối thiểu. Sau khi đối chiếu, rà soát lại các số liệu có liên quan và xem xét ý kiến tham gia của các đơn vị liên quan, Sở Xây dựng trình UBND tỉnh về nội dung đánh giá theo tiêu chuẩn phân loại đô thị, nội dung cụ thể như sau:

I. Về sự cần thiết.

Thị trấn nông trường Yên Mỹ được thành lập năm 1967 và giải thể năm 2004 sau 37 năm đóng vai trò là thị trấn nông trường. Để phát triển đô thị và bảo vệ môi trường sinh thái hồ Yên Mỹ, Chủ tịch UBND tỉnh đã có Quyết định số 3679/QĐ-UBND ngày 21/10/2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chung đô thị Yên Mỹ, huyện Nông Cống đến năm 2025; Trong đó, có quy hoạch định hướng phát triển đô thị và bảo vệ sinh thái vùng hồ Yên Mỹ (tỷ lệ 1/10.000) và Quy hoạch chung đô thị Yên Mỹ (tỷ lệ 1/5.000). Với nhiệm vụ: Bảo vệ sinh thái, sinh quyền của Hồ Yên Mỹ; Gắn kết hữu cơ việc phát triển đô thị Yên Mỹ với các tiểu vùng còn lại của huyện; phát huy tiềm năng sẵn có để phát triển mối quan hệ vùng mật thiết với các huyện Như Thanh, Tĩnh Gia- Vùng Nam Thanh và Vùng Bắc Nghệ.

Hiện nay đã xuất hiện nhiều nhân tố mới tác động đến sự phát triển của khu vực Yên Mỹ như: Theo Quy hoạch xây dựng vùng Nam Thanh Bắc Nghệ đến năm 2025 tầm nhìn sau năm 2025 và Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tĩnh Gia, huyện Nông Cống thuộc vùng kinh tế đồng bằng ven biển phát triển Đông Tây Nam Thanh 1 (Quốc lộ 45) nối kết các đô thị Yên Thái, Nông Cống, Bến Sung, Yên Cát, nối với Quốc lộ 48 tại Đồng Mới, Quế Phong tỉnh Nghệ An và Đông Tây Nam Thanh 2 nối kết các đô thị Nghi Sơn – Thanh Tân – Bãi Trành. Quy hoạch Tổng thể hệ thống đô thị Thanh Hóa đến năm 2020. Điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Sự hình thành khu kinh tế Nghi Sơn với mục tiêu phát triển thành Khu kinh tế tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực. Phát triển Đô thị Yên Mỹ nhằm mục đích thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của cả huyện Nông Cống (hiện nay được xem là trung tâm kinh tế xã hội tiểu vùng Tây Nam huyện Nông Cống) và sẽ là đô thị vệ tinh phụ trợ cho sự phát triển của khu kinh tế Nghi Sơn trong tương lai.

Với vị trí và vai trò quan trọng của Vùng lòng hồ Yên Mỹ và đô thị Yên Mỹ, việc đề nghị công nhận xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai xã Công Bình) đạt tiêu chuẩn đô thị loại V là rất cần thiết. Khi được công nhận đô thị loại

V, Yên Mỹ sẽ mở ra nhiều phương hướng phát triển. Đặc biệt là phát triển du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng góp phần xây dựng mục tiêu phát triển đô thị của tỉnh Thanh Hóa và Vùng Nam Thanh - Bắc Nghệ. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của đô thị sẽ được đầu tư đồng bộ theo hướng xây dựng một đô thị du lịch sinh thái nghỉ dưỡng- dịch vụ- thương mại. Trung tâm phát triển du lịch sinh thái hồ, nghỉ cuối tuần; cũng là điều kiện để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư nhiều hơn vào Yên Mỹ, làm tiền đề để xây dựng đô thị Yên Mỹ trở thành thị trấn trong thời gian tới.

II. Về đánh giá theo 6 tiêu chuẩn đô thị loại V.

1. Chức năng đô thị (đạt 10,40/15,0 điểm):

a) Vị trí, vai trò, Tính chất của đô thị (đạt 3,5/5,0 điểm):

- Xã Yên Mỹ trước đây là thị trấn nông trường Yên Mỹ được thành lập từ năm 1967 và giải thể năm 2004. Sau 37 năm đóng vai trò là thị trấn nông trường, Hiện nay vùng Yên Mỹ đã xuất hiện nhiều nhân tố mới.

Phát triển Đô thị Yên Mỹ nhằm mục đích thúc đẩy nền kinh tế - xã hội của cả huyện Nông Công (hiện nay được xem là trung tâm kinh tế xã hội tiểu vùng Tây Nam huyện Nông Công) và các vùng lân cận, góp phần thúc đẩy sự nghiệp CNH - HĐH, làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu kinh tế của vùng theo hướng Du lịch, Dịch vụ - Thương mại – Lâm nghiệp – Nông nghiệp

- Như vậy, xã Yên Mỹ mở rộng với vai trò là đô thị thuộc huyện, trung tâm chuyên ngành cấp huyện, trung tâm tổng hợp cấp tiểu vùng.

b) Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội (Đạt 6,9/10,0 điểm).

- Tổng thu ngân sách trung bình trên địa bàn xã trong 03 năm (2012; 2013; 2014): 5,95 tỷ đồng/năm < 7 tỷ đồng/năm (0 điểm);

- Cân đối thu chi ngân sách (chi thường xuyên) năm 2012; 2013; 2014: cân đối đủ; (1,0 điểm);

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2012 đạt 12 triệu đồng/ người (biểu 1), tương đương với 740 (USD/người), trong khi đó thu nhập bình quân cả nước là 1.960 (USD/người). Như vậy bằng 0,38 lần so với cả nước (1,52 điểm);

- Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm: 12,35% (2,0 điểm);

- Tỷ lệ các hộ nghèo toàn xã năm 2014 là: 7,5%; (1,5 điểm);

- Tỷ lệ tăng dân số hàng năm (năm 2014) : 1,23 %; (0,88);

2. Tiêu chuẩn quy mô dân số toàn đô thị (đạt 8,3/10,0 điểm):

- Quy mô dân số của xã Yên Mỹ mở rộng (năm 2014) là: 4.024 người. (1,41 điểm)

(Trong đó dân số quy đổi là: Học sinh, sinh viên, Học viên các trường đào tạo, Lực lượng công an, quân đội không đăng ký thường trú tại gia đình; Lao động đăng ký tạm trú trên 6 tháng; Dân số vắng lai quy đổi bao gồm khách du lịch, bệnh nhân đến từ ngoài xã khám và điều trị trong các cơ sở y tế).

- Dân số nội thị là 4.024 người. (2,89 điểm);

- Tỷ lệ đô thị hóa: 100% (4 điểm).

3. Tiêu chuẩn mật độ dân số (đạt 0/5,0 điểm):

- Dân số tại khu vực tập trung dân cư của xã Yên Mỹ mở rộng đã được tính quy đổi là : 4.024 người;

- Diện tích xây dựng khu vực tập trung dân cư là : Diện tích đất đai tự nhiên trong phạm vi xã 1.106,015 ha. Trong đó, diện tích đất xây dựng đô thị trong khu vực nội thị là 1,9 km² (không tính các diện tích tự nhiên như: mặt nước, không gian xanh - vùng sinh thái, khu dự trữ thiên nhiên được xếp hạng về giá trị sinh học,... và các khu vực cấm, gồm đất quốc phòng an ninh; đất nghĩa trang, đất giao thông đối ngoại, đất giao thông nội thị);

- Mật độ dân số khu vực tập trung dân cư là: 1.108 người/km² < 2000 người/km² (0 điểm);

4. Tiêu chuẩn tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (đạt 4,46/5,0 điểm):

- Dân số trong độ tuổi lao động nội thị 3.085 người, chiếm 76,6% dân số đô thị;

- Tổng số lao động khu vực nội thị đang làm việc là 1.272 người, Trong đó lao động phi nông nghiệp là 868 người lao động (748 người là lao động thường trú tại địa phương 119 người là lao động không đăng ký thường trú tại địa phương);

- Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực tập trung dân cư của xã Yên Mỹ mở rộng là: $K = (868/1.272) \times 100 = 68,2\%$ (4,46 điểm).

5. Tiêu chuẩn hệ thống công trình hạ tầng đô thị (43,55/55,0 điểm):

- Diện tích sàn nhà ở bình quân cho khu vực xã Yên Mỹ mở rộng là: 35.56m² sàn/người; tỷ lệ nhà kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố cho khu vực tập trung dân cư (%): 100%;

- Bình quân diện tích công trình công cộng phục vụ cấp khu ở cho dân số tại khu vực tập trung dân cư đã tính quy đổi là: 3,4m²/người;

- Bình quân diện tích đất dân dụng trong khu vực tập trung dân cư cho dân số khu vực tập trung dân cư đã tính quy đổi là: 250 (m²/người);

- Bình quân diện tích đất xây dựng công trình công cộng cấp đô thị là: 5,19 (m²/người);

- Hệ thống cơ sở y tế (Trung tâm y tế chuyên sâu, bệnh viện đa khoa, chuyên

khoa các cấp huyện, tỉnh): 8,0 (giường/1000 dân);

- Cơ sở giáo dục đào tạo: Có đầy đủ các cấp trường học Mầm Non, Tiểu học, Trung học cơ sở chưa có dự án trường dạy nghề.

- Trung tâm văn hóa (nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tàng, nhà văn hoá):

+ Hiện tại Yên Mỹ có các khu vui chơi giải trí thiếu nhi tại tất cả các thôn. Ngoài ra, xã có công trình hội trường xã đồng thời cũng là địa điểm tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hóa khác của người dân.

- Trung tâm thể dục thể thao (sân vận động, nhà thi đấu, câu lạc bộ): trên địa có 02 sân bóng đá, ngoài ra trong khuôn viên của trụ sở Ủy ban xã và các trường học có các sân cầu lông, bóng chuyền phục vụ nhu cầu của nhân dân tại thị trấn.

- Trung tâm thương mại - dịch vụ (chợ, siêu thị, cửa hàng bách hoá):

Tại khu vực trung tâm có Chợ Đồn tại trung tâm xã, các cửa hàng bán buôn, bán lẻ. dịch vụ đại lý kết hợp với nhà ở hộ gia đình ...

* Tiêu chuẩn hệ thống giao thông:

Tỉnh lộ 505 đi qua đô thị Yên Mỹ tạo mối liên hệ với Bến Sung, với Khu kinh tế Nghi Sơn, chiều dài qua khu vực nghiên cứu khoảng 11,0km, lòng đường rộng = 5,5m, mặt đường bê tông nhựa. Tỉnh lộ 512 nối đô thị Yên Mỹ với đô thị Hải Ninh, đoạn qua khu vực khoảng 0,75km, lòng đường rộng = 5,5m, mặt đường bê tông nhựa. Các tuyến giao thông trong nội bộ khu dân cư, giao thông liên thôn được bê tông hóa, mặt cắt trung bình từ 03 – 5 m.

Ngoài ra còn có, Dự án đường cao tốc Bắc Nam cắt qua đô thị (đã có dự án được duyệt), chiều dài qua khu vực khoảng 2.6km, rộng nền đường = 35.0m.

* Tiêu chuẩn về cấp nước

Nguồn cấp nước cho nhân dân trong khu vực từ các giếng nước ngầm.

* Tiêu chuẩn về hệ thống thoát nước:

Hệ thống thoát nước có 03 km cống ngầm (mới xây dựng), kích thước 1,2 x 1,2 m và khoảng 4,2 km mương thoát nước trong các khu vực dân cư .

* Tiêu chuẩn về hệ thống cấp điện và chiếu sáng công cộng

Hệ thống điện có 8 trạm biến áp và khoảng 15Km đường dây lưới điện 0,4 KV được thiết kế đi men theo các tuyến đường hiện trạng và rộng đủ phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất. Cấp điện sinh hoạt là 400 kwh/người/năm; tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng đạt 100%; Trong các ngõ hẻm được chiếu do nhân dân tự đầu tư quản lý.

* Tiêu chuẩn về hệ thống thông tin, bưu chính viễn thông.

Hệ thống thông tin liên lạc bình quân có 780 máy điện thoại/100 dân (tính số lượng thuê bao trả sau chưa tính thuê bao trả trước).

* Tiêu chuẩn về cây xanh, thu gom xử lý chất thải và nhà tang lễ.

Rác thải được thu gom và xử lý hợp vệ sinh đạt gần 100%.

Trên địa bàn hiện chưa có nhà tang lễ.

6 Kiến trúc, cảnh quan đô thị (6,5/10):

- Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị: Trên địa bàn xã đã xây dựng quy chế xây dựng các thôn văn hóa trong đó có các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, đường làng ngõ xóm sạch sẽ, không xây dựng lấn chiếm bảo vệ cảnh quan môi trường,..., tuy nhiên vẫn còn một số tiêu chí triển khai thực hiện, chưa đạt

- Khu dân cư cải tạo, chỉnh trang đô thị: Trên địa bàn đang có 01 dự án khu dân cư đô thị mới. Địa phương đã tích cực trong việc cải tạo chỉnh trang đô thị, mở rộng theo chỉ giới tuyến giao thông chính của thị trấn, cải tạo nghĩa trang liệt sỹ xã, Trạm Y tế, trường học ...

- Số lượng không gian công cộng trên địa bàn gồm: khu hạ lưu đập phụ Yên Mỹ có cảnh quan và không gian thoáng đảng, mát mẽ; Khu đập chính Yên Mỹ và hạ lưu đập

- Công trình kiến trúc tiêu biểu:

Hiện nay trên địa bàn có công trình Đập chính và đập phụ Hồ Yên Mỹ gắn với cảnh quan thiên nhiên lòng hồ là điểm nhấn cho cảnh quan công trình kiến trúc của xã Yên Mỹ

Bảng tổng hợp các tiêu chuẩn phân loại đô thị.

	Các chỉ tiêu đánh giá	Mức quy định		Hiện trạng	
		Tiêu chuẩn	Thang điểm	Tiêu chuẩn đạt	Điểm đánh giá
			T.đạt t.thiếu		
II	Chức năng đô thị		15-10,4		10,40
I	Vị trí và phạm vi ảnh hưởng		5-3,5		3,50
	* Là đô thị thuộc huyện, trung tâm tổng hợp cấp huyện; hoặc đô thị trực thuộc thành phố trực thuộc trung ương.		5,0	-Là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá- xã hội, chính trị vùng huyện Nông Công.	3,50
	* Là đô thị thuộc huyện, trung tâm chuyên ngành cấp huyện, trung tâm tổng hợp cấp tiểu vùng.		3,5	- Là đầu mối giao thông quan trọng	

4	sâu; bệnh viện đa khoa - chuyên khoa cấp) (giường/1000 dân)	1,5	1,0		
5.2.5	Cơ sở giáo dục, đào tạo (đại học, cao đẳng, trung học, dạy nghề) (cơ sở)	≥ 1 Có dự án	1,0 0,7	0	0,00
5.2.6	Trung tâm văn hoá (Nhà hát, rạp chiếu phim, bảo tàng, nhà văn hoá) (công trình)	≥ 2 1	1,0 0,7	3	1,00
5.2.7	Trung tâm TDTT (sân vận động, nhà thi đấu, Câu lạc bộ) (công trình)	≥ 2 1	1,0 0,7	2	1,00
5.2.8	Trung tâm Thương mại - dịch vụ (chợ, siêu thị, cửa hàng bách hóa) (Công trình)	≥ 2 1	1,0 0,7	1	0,70
5.3	<i>Hệ thống giao thông</i>		10-7		8,21
5.3.1	Đầu mối giao thông (Cảng hàng không, sân bay, ga đường sắt, cảng, đường thủy, bến xe khách). (Cấp)	Tiểu vùng Huyện	2,0 1,4	Tiểu vùng Nam Thanh – Bắc Nghệ, Q145	2,00
5.3.2	Tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thị so với đất xây dựng trong khu vực nội thị (%)	≥ 16 11	2,0 1,4	11,19	1,41
5.3.3	Mật độ đường chính trong khu vực nội thị (đường bê tông, đường nhựa có chiều rộng đường đồ $\geq 11,5m$). (km/km ²)	≥ 8 6	2,0 1,4	6,11	1,40
5.3.4	Tỷ lệ phục vụ vận tải hành khách công cộng (%)	≥ 2 1	2,0 1,4	1	1,40
5.3.5	Diện tích đất giao thông/ dân số nội thị (m ² /người)	≥ 7 5	2,0 1,4	9,82	2,00
5.4	<i>Hệ thống cấp nước</i>		5-3,4		0,00
5.4.1	Tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt khu vực nội thị (lít/người/ngày.đêm)	≥ 90 80	2,0 1,4	0	0,00
5.4.2	Tỷ lệ dân số khu vực nội thị được cấp nước sạch (%)	≥ 55 50	1,5 1,0	0	0,00
5.4.3	Tỷ lệ nước thất thoát (%)	≤ 20 25	1,5 1,0	0	0,00
5.5	<i>Hệ thống thoát nước</i>		6-4,2		3,79

2	Kinh tế xã hội		10-6,9		6,90
2.1	Tổng thu ngân sách trên địa bàn (tỷ đồng/năm)	≥ 10	2,0	5,044	0,00
		7	1,4		
2.2	Cân đối thu chi ngân sách	Dư	1,5	Cân đối đủ	1,00
		Đủ	1,0		
2.3	Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước (lần)	$\geq 0,5$	2,0	0,38	1,52
		0,35	1,4		
2.4	Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%)	≥ 5	2,0	12,39%	2,00
		4,5	1,4		
2.5	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	≤ 17	1,5	7,5	1,50
		25	1,0		
2.6	Mức tăng dân số hàng năm (%).	$\geq 1,3$	1,0	1,23	0,88
		1,2	0,7		
II	Quy mô dân số toàn đô thị		10-7		8,30
2.1	Dân số toàn đô thị (1000 người)	50	2,0	4.024	1,41
		4	1,4		
2.2	Dân số xã hiện hữu và khu vực mở rộng (1000 người)	20	4,0	4.024	2,89
		1,6	2,8		
2.3	Tỷ lệ đô thị hóa (%)	70	4,0	100	4,00
		40	2,8		
III	Mật độ dân số		5-3,5		0,00
3.1	Mật độ dân số (người/km ²)	≥ 4.000	5,0	364	0,00
		2000	3,5		
IV	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp		5-3,5		4,46
4.1	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp (%)	≥ 70	5,0	68,2	4,46
		65	3,5		
V	Hệ thống công trình hạ tầng đô thị		55-38,2		43,55
5.1	Nhà ở		10-7		10,00
5.1.1	Diện tích sàn nhà ở bình quân (m ² sàn/ người)	≥ 15	5,0	35,56	5,00
		12	3,5		
5.1.2	Tỷ lệ nhà ở kiên cố, khá kiên cố, bán kiên cố (%)	≥ 60	5	92	5,00
		50	3,5		
5.2	Công trình công cộng cấp đô thị		10-6,8		8,70
5.2.1	Đất xây dựng CTCC cấp khu ở (m ² /người)	$\geq 1,5$	1,5	3,4	1,50
		1,0	1,0		
5.2.2	Chỉ tiêu đất dân dụng (m ² /người)	≥ 78	1,5	141,6	1,50
		61	1,0		
5.2.3	Đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị (m ² /người)	$\geq 3,5$	1,5	5,19	1,50
		3	1,0		
5.2.4	Cơ sở y tế (TT y tế chuyên	≥ 2	1,5	1,5	1,50

5.5.1	Mật độ đường cống thoát nước chính khu vực nội thị (km/km ²)	≥ 3	2,0	2,83	1,79
		2,5	1,4		
5.5.2	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý (%)	≥ 20	2,0	Chưa có hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt	0,00
		10	1,4		
5.5.3	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng có trạm xử lý nước thải (%)	≥ 60	2,0	65	2,00
		40	1,4		
5.6	Hệ thống cấp điện		4-2,8		3,85
5.6.1	Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt khu vực nội thị (kw/ng/năm)	≥ 350	2,0	329,59	1,85
		250	1,4		
5.6.2	Tỷ lệ đường phố chính khu vực nội thị được chiếu sáng (%)	≥ 90	1,0	92	1,00
		80	0,7		
5.6.3	Tỷ lệ ngõ hẻm được chiếu sáng (%)	≥ 70	1,0	75	1,00
		50	0,7		
5.7	Hệ thống thông tin, bưu chính viễn thông		2-1,4		2,00
5.7.1	Số máy điện thoại bình quân/số dân (máy/100 dân)	≥ 8	2,0	52	2,00
		5	1,4		
5.8	Cây xanh, thu gom xử lý chất thải và nhà tang lễ		8-5,6		7,00
5.8.1	Đất cây xanh toàn đô thị (m ² /người)	≥ 7	1,0	19,0	1,00
		5	0,7		
5.8.2	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị (m ² /người)	≥ 4	2,0	4,97	2,00
		3	1,4		
5.8.3	Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị được thu gom (%)	≥ 70	2,0	84	2,00
		60	1,4		
5.8.4	Tỷ lệ chất thải rắn khu vực nội thị được xử lý (chôn lấp hợp vệ sinh, tái chế, công nghệ đốt) (%)	≥ 65	2,0	87	2,00
		60	1,4		
5.8.5	Số nhà tang lễ khu vực nội thị (nhà)	≥ 1	1,0		0,00
		Có dự án	0,7		
VI	Kiến trúc, cảnh quan đô thị		10-7		6,50
6.1	Quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị		2-1,4		1,40
	Quy chế quản lý kiến trúc toàn đô thị	Đã có quy chế	2,00		1,40

		thực hiện chưa đạt	1,40		
6.2	Khu đô thị mới		2-1,4		1,70
6.2.1	Khu đô thị mới (khu)	Có dự án	1,0	Đã có quy hoạch được duyệt	0,70
		Có quy hoạch chung đô thị được duyệt	0,7		
6.2.2	Khu cải tạo, chỉnh trang đô thị (khu)	Có dự án	1,0	Có quy hoạch chung đô thị được duyệt	0,70
		Có quy hoạch chung đô thị được duyệt	0,7		
6.3	Tuyến phố văn minh đô thị		2-1,4		1,40
6.3.1	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị/ tổng số đường chính khu vực nội thị (%)	≥ 10	2,0	Chỉ có các thôn đạt chuẩn văn hóa	1,40
		5	1,4		
6.4	Không gian công cộng		2-1,4		2,00
6.4.1	Số lượng không gian công cộng cấp đô thị (khu)	≥ 2	2,0	2	2,00
		1	1,4		
6.5	Tổ hợp kiến trúc, công trình kiến trúc tiêu biểu		2-1,4		0,00
6.5.1	Có công trình kiến trúc tiêu biểu, công trình văn hoá lịch sử, công trình/ tổ hợp công trình di sản		1,0	Trong khu vực có công trình Đập Yên Mỹ có kiến trúc tiêu biểu đề nghị xem xét đánh giá điểm	0,00
			0,7		
6.5.2	Tỷ lệ các di sản văn hoá lịch sử, kiến trúc cấp quốc gia được trùng tu, tôn tạo (%)	35	1,0		0,00
		25	0,7		
VII	Tổng cộng theo bảng điểm				73,21

III. Kết luận, kiến nghị.

1. Qua đánh giá theo các tiêu chuẩn tại Nghị định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị và thông tư số 34/TT-BXD ngày 30/9/2009 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị

định 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về phân loại đô thị, xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai xã Công Bình), huyện Nông Cống cơ bản đạt đáp ứng tiêu chí của đô thị loại V với tổng số điểm đạt được là 73,21 điểm (khung điểm quy định là từ 70 ÷ 100 điểm), đảm bảo đủ điều kiện để xét công nhận là đô thị loại V trực thuộc huyện.

2. Để tiếp tục hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí đô thị loại V, Sở Xây dựng đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Nông Cống xây dựng kế hoạch phát triển khu vực đô thị, chương trình, dự án ưu tiên đầu tư hàng năm và dài hạn, xác định các biện pháp thực hiện quy hoạch xây dựng đô thị; chỉ đạo, hỗ trợ xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai xã Công Bình) xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đạt chuẩn theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Xây dựng về Đề án đề nghị công nhận xã Yên Mỹ và khu vực mở rộng (thôn Yên Lai xã Công Bình), huyện Nông Cống đạt tiêu chí đô thị loại V, kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh thông qua trước khi quyết định công nhận./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QH.

1/7 GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Đào Vũ Việt